

Án số 67/2019/HSST
Ngày 08/4/2019

NHÂN DANH

NHÓC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông **TRẦN HOÀI THANH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **NGUYỄN THỊ TÌNH**
Ông **HỒ SỸ HOÀI**

* *Thư ký ghi biên bản:* Bà **NGUYỄN VÕ THU THỦY** - Thư ký Tòa án

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:*
Ông **BÙI NGUYỄN HUY**, Kiểm sát viên

Ngày 08/4/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thụ lý số 81/2019/TLST-HS ngày 22/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 25/3/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **VÕ XUÂN M**

Sinh ngày 02/01/1996

Tên gọi khác: Queo

Nơi ĐKNKTT: Tổ 7, Lư Cẩm, N. H, thành phố N, Khánh Hòa.

Chỗ ở: Tổ 8, Lư Cẩm, N. H, thành phố N, Khánh Hòa.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 05/12

Con ông: Võ Xuân T (C)

và bà: Trần Thị Thu H

Tiền án:

- Ngày 23/1/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố N tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2015.

- Ngày 21/1/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố N tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/1/2017.

Nhân thân:

- Ngày 18/5/2012 bị đưa vào trường Giáo dưỡng số 3 theo Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 3459/QĐ-CT-UBND ngày 15/5/2012. Chấp hành xong ngày 04/5/2014.

- Bản án số 40/2019/HSST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2017 đến ngày 31/8/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 25/01/2019 bị bắt, tạm giam lại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Ông **Ngô Thành Quốc M**

Địa chỉ: 40/10^A Võ Thị Sáu, V. T, thành phố N. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Vũ L**

Địa chỉ: 84^B Tổ 7, Hà Ra, V. P, thành phố N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền sử dụng ma túy, Võ Xuân M đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố N, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 17 giờ 00 phút một ngày trong tháng 11 năm 2017, Nguyễn Vũ L điều khiển xe máy hiệu Exciter màu trắng xanh mang biển kiểm soát 79N1-317.39 mà trước đó trộm được tại Ủy ban nhân dân phường V. H, thành phố N chở Võ Xuân M đến khu vực xã V. T, thành phố N trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà nghỉ Ngọc Bích thuộc thôn Phú Vinh, xã V. T, thành phố N, L phát hiện 01 xe máy hiệu Exciter màu trắng đỏ mang biển kiểm soát 79Z1-256.00 dựng bên trong. Thấy vậy, L nói M đứng ngoài cảnh giới còn L đi vào bên trong dùng dụng cụ phá khóa, phá khóa chiếc xe máy trên rồi cùng với M đem xe trộm được về nhà L tháo biển kiểm soát cất giấu. Trưa ngày hôm sau, có 02 thanh niên đến gặp L đưa giấy tờ xe và yêu cầu L trả xe nên L đã trả chiếc xe này cho hai thanh niên. Trong tối cùng ngày, L đã bán chiếc xe máy hiệu Exciter trộm được ở Ủy ban nhân dân phường V. H cho Nguyễn Nhất Duy và cho Duy biển kiểm soát 79Z1-256.00.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/HĐĐG ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter, biển kiểm soát 79Z1-256.00, có giá trị: 37.310.000 đồng. *Vụ án này chưa xác định được người bị hại.*

Vụ 2: Khoảng 03 giờ 00 phút sáng ngày 21/11/2017, Nguyễn Vũ L điều khiển xe máy hiệu Sirius mà trước đó trộm được ở xã V. P vào ngày 20/11/2017 đã được L gắn biển kiểm soát 79N1-317.39 (biển kiểm soát xe trộm được ở Ủy ban nhân dân phường V. H), chở Võ Xuân M trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực tổ 3, Trường Hải, phường V. T, thành phố N, cả hai phát hiện xe máy hiệu Janus mang biển kiểm soát 79N2-144.00 của anh **Ngô Thành Quốc M** dựng bên lề đường không có người trông giữ, chìa khóa gắn ở công tắc điện của xe. Thấy vậy, L nói M vào lấy trộm xe còn L đứng ngoài cảnh giới. Sau khi có được tài sản, L lấy xe Janus sử dụng còn M lấy xe Sirius sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội - Công an thành phố N phát hiện M sử dụng xe Sirius mang biển kiểm soát 79N1-317.39 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu đối tượng về cơ quan công an làm việc. Tại đây, M đã khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 412/HĐĐG ngày 27/11/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 chiếc xe máy hiệu Janus, biển kiểm soát 79N2-144.00, có giá trị: 25.650.000 đồng.

Quá trình hoàn tất thủ tục truy tố, Võ Xuân M đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đã ra Quyết định truy nã đối với M. Ngày 25/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N đã bắt được Võ Xuân M.

Tại cơ quan công an, Võ Xuân M khai nhận quá trình trốn truy nã, Minh còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 25/01/2019, Võ Xuân M đến khu vực công viên Yên Phi, phường X. H, thành phố N để ngủ. M phát hiện anh Nguyễn Văn C đang nằm ngủ ở công viên, dưới lưng có để 01 điện thoại hiệu Oppo A37 16G. Thấy vậy, M đi đến, lén lút lấy chiếc điện thoại trên ra khỏi lưng anh C rồi bỏ đi. Đến 05 giờ 00 phút sáng cùng ngày, thì M bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 412/HĐĐG ngày 27/11/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 chiếc xe máy hiệu Janus, biển kiểm soát 79N2-144.00, có giá trị: 25.650.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/HĐĐG ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Điện thoại Oppo A37 16G có giá trị 1.611.000 đồng.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Võ Xuân M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã cùng Nguyễn Vũ L trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực tổ 3, Trường Hải, phường V. T, thành phố N, cả hai phát hiện xe máy hiệu Janus mang biển kiểm soát 79N2-144.00 của anh **Ngô Thành Quốc M** dựng bên lề đường không có người trông giữ, chìa khóa gắn ở công tắc điện của xe, nên L đứng canh giới, bị cáo vào lấy trộm. Giá trị xe máy hiệu Janus mang biển kiểm soát 79N2-144.00 là 25.650.000đ.

[2] Căn cứ diễn biến của vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N kiểm sát xét xử tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Võ Xuân M từ 03

năm tù đến 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; xử lý trách nhiệm dân sự, án phí hình sự.

[3] *Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[3.1] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản tiếp nhận sự việc, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tại hồ sơ vụ án đã được công bố công khai tại phiên tòa; phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3.2] Những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập đều hợp pháp. Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3.3] Căn cứ chứng cứ, tài liệu hợp pháp tại hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, lời khai bị cáo tại phiên tòa có cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[3.4] Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999, mà “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 79Z1-256.00, có giá trị: 37.310.000 đồng, nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được người bị hại, do đó chưa có cơ sở xác định tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án để xem xét trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3.5] Do đó, Bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Võ Xuân M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sở hữu của công dân, gây mất trật tự, trị an địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ra tù không lo làm ăn chân chính mà tiếp tục đi vào con đường cũ; nhân thân xấu. Sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng đã bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình truy tố, xét xử. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét và đánh giá nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo một mức án tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội

đồng xét xử áp dụng tình tiết quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu trắng đỏ mang biển kiểm soát 79Z1-256.00 tại Nhà nghỉ Ngọc Bích, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được người bị hại. Đề nghị thông báo tìm kiếm người bị hại theo quy định, nếu xác định được sẽ xử lý ở vụ án khác.

Đối với hành vi của Nguyễn Vũ L đã được xét xử tại bản án số 52/2019/HSST ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N.

Đối với hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là chiếc điện thoại Oppo A37 16G của bị cáo đã được xử lý hành chính, vì tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] ***Về trách nhiệm dân sự:*** Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và chỉ liên quan đến việc giải quyết bồi thường, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tách ra để giải quyết khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[7] ***Về vật chứng:*** Đã được xử lý tại bản án số 52/2019/HSST ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N.

[8] ***Về án phí:*** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Võ Xuân M,

Xử phạt: Bị cáo **Võ Xuân M (Quẹo) 03 (ba) năm** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 25/01/2019, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2017 đến ngày 31/8/2018.

* ***Về trách nhiệm dân sự:*** Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu họ có yêu cầu sẽ xét xử sau theo quy định của pháp luật.

* ***Về vật chứng vụ án:*** Đã được xử lý tại bản án số 52/2019/HSST ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N.

*** Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. N;
- Thi hành án dân sự N;
- Sở Tư Pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh